

Số: /ĐA-UBND
“Dự thảo 15.4.2020”

Quảng Nam, ngày tháng năm 2020

ĐỀ ÁN

**Về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm
nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn,
tổ dân phố; mức bồi dưỡng người tham gia công việc
ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

Thực hiện Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam xây dựng Đề án về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, kính trình kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh khoá IX (kỳ họp chuyên đề) xem xét thông qua, cụ thể như sau:

Phần I

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Cơ sở pháp lý để xây dựng Đề án

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Căn cứ Luật Ngân sách năm 2015;
- Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2015;
- Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
- Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;
- Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Căn cứ Công văn số 5471/LĐT BXH-QH LĐTTL ngày 16/12/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc chính sách bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; Công văn số 15763/BTC-

NSNN ngày 26/12/2019 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến về bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; Công văn số 6632/BNV-CQĐP ngày 31/12/2019 của Bộ Nội vụ về việc chế độ, chính sách đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố.

II. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; tại kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh khoá IX (tổ chức vào ngày 02- 03/9/2019), UBND tỉnh Quảng Nam đã trình Đề án về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; chế độ hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam để kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh khoá IX xem xét thông qua và qua thảo luận tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 03/10/2019 quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; chế độ hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Riêng về quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, HĐND tỉnh đã thảo luận và thống nhất trình vào kỳ họp sau (*sau khi có Thông tư của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 34/2019/NĐ-CP*).

Thực hiện Thông báo số 04/TB-HĐND ngày 10/01/2020 của HĐND tỉnh về Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 01/2020 và Kết luận phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh tháng 3/2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam xây dựng Đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IX, kỳ họp thứ 15 (kỳ họp chuyên đề) xem xét ban hành Nghị quyết mới quy định cụ thể về số lượng, chức danh mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố... là cần thiết và đúng theo quy định tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP (*Nghị quyết mới này sẽ thay thế Nghị quyết số 155/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ mua BHYT đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Nam khoá IX quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam*)

Phần II

THỰC TRẠNG VỀ SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH, MỨC PHỤ CẤP ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HIỆN NAY

I. Thực trạng:

- Tỉnh Quảng Nam hiện có 241 xã, phường, thị trấn (*gồm: 203 xã, 25 phường và 13 thị trấn*) với 1.240 thôn, tổ dân phố (*trong đó: thôn có từ 350 hộ*

trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự; thôn thuộc xã biên giới, hải đảo có: 586 thôn).

- Hiện nay người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được thực hiện theo Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Nam khoá IX và Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, trong đó quy định:

1. Số lượng, chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm: 03 người đảm nhận 05 chức danh, trong đó có 02 người kiêm nhiệm:

- Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn hoặc kiêm Trưởng ban Công tác mặt trận;
- Trưởng thôn hoặc Trưởng Ban Công tác Mặt trận;
- Thôn Đội trưởng kiêm Công an viên.

2. Về mức phụ cấp đối với người hoạt động KCT ở thôn, tổ dân phố:

- Mỗi người được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 mức lương cơ sở; riêng Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn hoặc kiêm Trưởng ban Công tác mặt trận thì được hưởng thêm mức kiêm nhiệm bằng 0,5 mức lương cơ sở.

- Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được ngân sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế tự nguyện theo Quy định tại Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hiện nay (thời điểm 31/12/2019) là : **3.720 người**. Kinh phí chi trả chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là: **80.592.312.000** đồng/năm (Tám mươi tỷ, năm trăm chín mươi hai triệu, ba trăm mười hai ngàn đồng y).

II. Đánh giá chung:

- Nhìn chung, từ khi triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định về chức danh ở thôn, tổ dân phố được thống nhất toàn tỉnh và có chế độ phụ cấp hàng tháng, được hưởng chế độ đào tạo, bồi dưỡng, được hưởng BHYT nên đã phát huy vai trò nòng cốt trong mọi phong trào ở khu dân cư và giúp cho cấp uỷ Đảng, chính quyền triển khai các chủ trương chính sách đi vào cuộc sống, góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế- xã hội của địa phương...

- Bên cạnh những mặt tích cực nêu trên, thì đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn còn có những hạn chế, bất cập, phụ cấp hàng tháng thấp nên việc tìm người để đảm nhận các chức danh ở thôn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu là người đã lớn tuổi hoặc là cán bộ, công chức về hưu... Khi thực hiện Nghị quyết số 44/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Nam khoá IX kỳ họp thứ 9 về bãi bỏ quy định về mức phụ cấp hàng tháng đối với các chức danh Chi hội trưởng các đoàn thể chính trị- xã hội ở thôn, tổ dân phố thì hoạt động của đội ngũ này gặp nhiều khó khăn... nhưng trong thực tế đội ngũ này đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, hội viên, đoàn viên của mình thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới...

Phần III

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Đề án

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng: Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

II. Nguyên tắc thực hiện

1. Quy định số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên cơ sở quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố bằng mức khoán quỹ phụ cấp theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

3. Khuyến khích việc bố trí kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố để nâng cao mức thu nhập cho những người hoạt động không chuyên trách...

4. Đối với người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố thì được ngân sách hỗ trợ để chi bồi dưỡng hàng tháng.

III. Đề xuất Phương án về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP:

Căn cứ Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và điều kiện thực tế của tỉnh Quảng Nam; UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam với các nội dung như sau:

1. Về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước và chỉ áp dụng đối với các chức danh: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận. Thực hiện nhất thể hóa chức danh Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác mặt trận hoặc Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố đối với những nơi có điều kiện và được hưởng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

1.2. Mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

*** Phương án 1:**

Nội dung	Mức phụ cấp (Hệ số)		
	Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn, Tổ trưởng TDP	Trưởng ban công tác MT
- Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo (có 586 thôn); (mức khoán quỹ phụ cấp bằng hệ số 5,0)	1,66	1,66	1,66
- Đối với các thôn còn lại và tổ dân phố (654 thôn); (mức khoán quỹ phụ cấp bằng hệ số 3,0)	1,0	1,0	1,0

Tổng kinh phí chi trả phụ cấp/năm theo Nghị định 34 là: (586 thôn x 3 người x 1,6 x 1.490.000đ x 12 tháng) + (654 thôn x 3 người x 1,0 x 1.490.000đ x 12 tháng) = **85.373.424.000 đồng**, (Tám mươi lăm tỷ, ba trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm hai bốn ngàn đồng y).

*** Phương án 2:**

Nội dung	Mức phụ cấp (Hệ số)		
	Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn, Tổ trưởng TDP	Trưởng ban công tác MT
- Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo (có 586 thôn); (mức khoán quỹ phụ cấp bằng hệ số 5,0)	1,7	1,6	1,5
- Đối với các thôn còn lại và tổ dân phố (654 thôn); (mức khoán quỹ phụ cấp bằng hệ số 3,0)	1,1	1,0	0,9

1.3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 (một) người trong số lượng quy định tại **khoản 6 Điều 2** Nghị định số 34/2019/NĐ-CP thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm **bằng 50% mức phụ cấp** của chức danh không chuyên trách kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

1.4. Chế độ bảo hiểm y tế:

- Nghị định số 34/2019/NĐ-CP không quy định hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Đề nghị ngân sách hỗ trợ một phần để mua bảo hiểm y tế cho các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (trừ những trường hợp đã có thẻ BHYT theo quy định), cụ thể như sau:

+ Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo thì được ngân sách hỗ trợ 1,5% mức lương cơ sở, phần còn lại cá nhân tự đóng để bằng 4,5% mức lương cơ sở/tháng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

+ Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn còn lại và tổ dân phố thì được ngân sách hỗ trợ 3% mức lương cơ sở, phần còn lại cá nhân tự đóng để bằng 4,5% mức lương cơ sở/tháng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

- Tổng kinh phí hỗ trợ mua BHYT là: **1.523.914.400** đồng/năm.

2. Mức bồi dưỡng người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố:

- Theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP thì: *Người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố (ngoài 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã được quy định) thì không được hưởng phụ cấp hàng tháng mà được bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có).* Tuy nhiên, qua khảo sát lấy ý kiến góp ý Đề án thì các địa phương đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ để chi bồi dưỡng đối với người tham gia trực tiếp công việc ở thôn, tổ dân phố (*vì nguồn đoàn phí, hội phí của các đoàn thể, nguồn quỹ hợp pháp khác không có để chi bồi dưỡng...*).

- Theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh khoá IX kỳ họp thứ 9 về dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2019 có tăng mức kinh phí hoạt động của các Đoàn thể cấp xã từ **160 triệu** đồng/năm (quy định tại Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh khoá IX kỳ họp thứ 3 quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức chi thường xuyên ngân sách các cấp thuộc ngân sách địa phương năm 2017, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước) lên **170 triệu** đồng/năm và Hội đồng nhân dân cấp xã, căn cứ kế hoạch và tình hình hoạt động cụ thể trong năm của từng Đoàn thể mà có sự phân bổ phù hợp.

- Hiện nay, theo quy định tại Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh thì chỉ có định mức chi cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (gồm các chế độ: Phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại Nghị quyết số 155/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh) và chi hoạt động 10 triệu đồng/thôn/năm. Đối với các chi hội ở thôn, tổ dân phố thì không quy định nên gặp khó khăn trong việc xác định nội dung, tính chất công việc... để thực hiện hỗ trợ, bồi dưỡng cho những người hoạt động ở các chi hội ở thôn, tổ dân phố.

- Đối với Thôn đội trưởng/Tổ đội trưởng (*bố trí theo Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ*), hiện nay đang bố trí kiêm nhiệm

Công an viên (theo Nghị quyết 43/2018/NQ-HĐND ngày 6/12/2018 của HĐND tỉnh). Tuy nhiên theo phản ánh của các địa phương việc quy định kiêm nhiệm này gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Thôn Đội trưởng kiêm Công an viên, do vậy Đề án này không quy định kiêm nhiệm hai chức danh trên. Đồng thời đề xuất hưởng mức phụ cấp hằng tháng đối với Thôn Đội trưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ; riêng Công an viên thì đề xuất hưởng mức bồi dưỡng theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

- Từ khi thực hiện Nghị quyết số 44/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Nam khoá IX kỳ họp thứ 9 về bãi bỏ quy định về mức phụ cấp hằng tháng đối với các chức danh Chi hội trưởng các đoàn thể chính trị- xã hội ở thôn, tổ dân phố thì hoạt động của đội ngũ này gặp nhiều khó khăn, hoạt động cầm chừng, thậm chí có chi hội không tổ chức hoạt động được, do đó có nhiều ảnh hưởng đến các phong trào chung tại địa phương... nhưng trong thực tế đội ngũ này đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, hội viên, đoàn viên của mình thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới...

Từ những lý do nêu trên và trên cơ sở thỏa thuận của các Bộ: Lao động Thương binh và Xã hội (tại Công văn số 5471/LĐTBXH-QHLĐTL ngày 16/12/2019), Bộ Tài chính (tại Công văn số 15763/BTC-NSNN ngày 26/12/2019), Bộ Nội vụ (tại Công văn số 6632/BNV-CQĐP ngày 31/12/2019) về việc chế độ, chính sách đối với người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định số người, mức bồi dưỡng đối người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố như sau:

*** Phương án 1:**

2.1. Số người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố (ngoài 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã được quy định: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận) gồm có các chức danh:

a. Thôn đội trưởng (thực hiện theo quy định của Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ).

b. Công an viên (thực hiện theo quy định của Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã).

Khuyến khích thực hiện kiêm nhiệm đối với những nơi có điều kiện; mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% chức danh kiêm nhiệm.

c. Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội phụ nữ, Bí thư Chi đoàn thôn/tổ dân phố (bổ trí theo Điều lệ của các tổ chức chính trị- xã hội).

(Riêng Phó Bí thư Chi bộ thì thực hiện bổ trí kiêm nhiệm và người kiêm nhiệm Phó bí thư Chi bộ không hưởng bồi dưỡng kiêm nhiệm. Chỉ thực hiện bồi dưỡng đối với các trường hợp Phó Bí thư chi bộ không kiêm nhiệm đã được bầu của nhiệm kỳ 2020- 2020 và sẽ chấm dứt khi kết thúc nhiệm kỳ đại hội 2020-2022 của chi bộ thôn, tổ dân phố).

2.2. Mức bồi dưỡng đối với người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố:

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định bố trí ngân sách tỉnh để chi hoạt động phí (*bồi dưỡng hằng tháng*) đối người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố như sau:

a. Thôn đội trưởng được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số **0,75 mức lương cơ sở/người/tháng** ($1.490.000 \times 0,75 = 1.117.500$ đồng/người/tháng). Mức phụ cấp này cao hơn quy định tại khoản 2 điều 17 Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ- tối thiểu bằng 0,5 mức LCS). Tổng kinh phí chi phụ cấp/năm là: **16.628.400.000đ**.

b. Công an viên được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số **0,75 mức lương cơ sở/người/tháng** ($1.490.000 \times 0,75 = 1.117.500$ đồng/người/tháng). Tổng kinh phí chi phụ cấp/năm là: **15.072.840.000đ**. (Mức phụ cấp này bằng mức phụ cấp của Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố theo Nghị quyết số 53/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của HĐND tỉnh Quảng Nam).

c. Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội phụ nữ, Bí thư Chi đoàn thôn/tổ dân phố được hưởng mức bồi dưỡng hàng tháng bằng: **300.000** đồng/người/tháng. Tổng kinh phí chi bồi dưỡng/năm là: **17.856.000.000đ**.

Đối với những nơi có điều kiện kiêm nhiệm thì được bố trí kiêm nhiệm một chức danh và được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng 50% chức danh kiêm nhiệm. Ngoài ra, tùy tình hình thực tế, các địa phương có thể xem xét chi bồi dưỡng thêm từ nguồn Đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ nguồn quỹ khác (nếu có) theo đúng quy định.

2.3. Đối với Phó Bí thư chi bộ thôn/Tổ dân phố đã được bầu của nhiệm kỳ 2020- 2022 không có kiêm nhiệm (bố trí chuyên trách) thì được ngân sách tỉnh chi bồi dưỡng hàng tháng là 300.000đ/người/tháng cho đến hết nhiệm kỳ 2020-2022. Dự kiến tổng kinh phí là: 206 người $\times$ 300.000đ $\times$ 30 tháng = **1.854.000.000đ** (*Một tỷ, tám trăm năm mươi tư triệu đồng y*).

2.4. Tổng kinh phí thực hiện:

Tổng cộng kinh phí chi phụ cấp, BHYT cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố + kinh phí bồi dưỡng người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố/năm là: $87.259.406.400 + 1.523.912.400 + 16.628.400.000 + 15.072.840.000 + 17.856.000.000 + 1.854.000.000 = 140.194.558.800$ đồng (*Một trăm bốn mươi tỷ, một trăm chín mươi tư triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn tám trăm đồng y*); (Có phụ lục kèm theo).

*** Phương án 2:**

2.1. Số người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố (ngoài 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã được quy định: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận) gồm có các chức danh:

a. Thôn đội trưởng (thực hiện theo quy định của Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ).

b. Công an viên (thực hiện theo quy định của Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã).

Khuyến khích thực hiện kiêm nhiệm đối với những nơi có điều kiện; mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% chức danh kiêm nhiệm.

c. Phó Trưởng thôn/Tổ phó Tổ dân phố (bố trí trong trường hợp cần thiết theo Thông tư số 14/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ và Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam: Đối với thôn có từ 500 hộ trở lên; Tổ dân phố có từ 550 hộ trở lên mới được bố trí thêm 01 Phó Trưởng thôn/Tổ phó Tổ dân phố). **Thống kê toàn tỉnh có 194 thôn/Tổ dân phố (153 thôn; 41 tổ dân phố) cần thiết bố trí thêm 01 Phó Trưởng thôn/Tổ dân phố.**

d. Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi (bố trí theo Điều lệ của Hội người cao tuổi được Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 972/QĐ-BNV ngày 24/3/2017 và tính cần thiết hiện nay ở các địa phương đối với chức danh này); Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội phụ nữ, Bí thư Chi đoàn thôn/tổ dân phố (bố trí theo Điều lệ của các tổ chức chính trị- xã hội).

(Riêng Phó Bí thư Chi bộ thì thực hiện bố trí kiêm nhiệm và người kiêm nhiệm Phó bí thư Chi bộ không hưởng bồi dưỡng kiêm nhiệm. Chỉ thực hiện bồi dưỡng đối với các trường hợp Phó Bí thư chi bộ không kiêm nhiệm đã được bầu của nhiệm kỳ 2020- 2020 và sẽ chấm dứt khi kết thúc nhiệm kỳ đại hội 2020-2022 của chi bộ thôn, tổ dân phố).

2.2. Mức bồi dưỡng đối với người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố:

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định bố trí ngân sách tỉnh để chi hoạt động phí (bồi dưỡng hằng tháng) đối người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố như sau:

a. Thôn đội trưởng được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số **0,75 mức lương cơ sở/người/tháng** ($1.490.000 \times 0,75 = 1.117.500$ đồng/người/tháng). Mức phụ cấp này cao hơn quy định tại khoản 2 điều 17 Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ- tối thiểu bằng 0,5 mức LCS). Tổng kinh phí chi phụ cấp/năm là: **16.628.400.000đ.**

b. Công an viên được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số **0,75 mức lương cơ sở/người/tháng** ($1.490.000 \times 0,75 = 1.117.500$ đồng/người/tháng). Tổng kinh phí chi phụ cấp/năm là: **15.072.840.000đ.** (Mức phụ cấp này bằng mức phụ cấp của Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố theo Nghị quyết số 53/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của HĐND tỉnh Quảng Nam).

c. Phó Trưởng thôn/Tổ phó Tổ dân phố được hưởng mức bồi dưỡng hàng tháng bằng hệ số **0,5 mức lương cơ sở/người/tháng** ($1.490.000 \times 0,5 = 745.000$ đồng/người/tháng). Tổng kinh chi bồi dưỡng/năm là: **1.734.360.000đ.**

d. Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội phụ nữ, Bí thư Chi đoàn thôn/tổ dân phố được hưởng mức bồi dưỡng hàng tháng bằng hệ số **0,2 mức lương cơ sở/người/tháng** ($1.490.000 \times 0,2 = 298.000$ đồng/người/tháng). Tổng kinh phí chi bồi dưỡng/năm là: **22.171.200.000đ.**

Đối với những nơi có điều kiện kiêm nhiệm thì được bố trí kiêm nhiệm một chức danh và được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng 50% chức danh kiêm nhiệm. Ngoài ra, tùy tình hình thực tế, các địa phương có thể xem xét chi bồi dưỡng

thêm từ nguồn Đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ nguồn quỹ khác (nếu có) theo đúng quy định.

2.3. Đối với Phó Bí thư chi bộ thôn/Tổ dân phố nhiệm kỳ 2020- 2022 không có kiêm nhiệm (bố trí chuyên trách) thì được ngân sách tỉnh chi bồi dưỡng hàng tháng là 300.000đ/người/tháng cho đến hết nhiệm kỳ 2020- 2022. Dự kiến tổng kinh phí là: 206 người x 300.000đ x 30 tháng = **1.854.000.000đ (Một tỷ, tám trăm năm mươi tư triệu đồng y).**

2.4. Tổng kinh phí thực hiện:

Tổng cộng kinh phí chi phụ cấp, BHYT cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố + kinh phí bồi dưỡng người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố/năm là: 87.259.406.400 + 1.523.912.400 + 16.628.400.000 + 15.072.840.000 + 1.734.360.000 + 22.171.200.000 + 1.854.000.000 = **146.244.118.800** đồng (Một trăm bốn mươi sáu tỷ, hai trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm mười tám ngàn tám trăm đồng y); (Có phụ lục kèm theo).

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thì Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định triển khai thực hiện.

2. Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách Trung ương theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ và nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Trên đây là Đề án quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. UBND tỉnh báo cáo kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh khoá IX xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh uỷ (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh